

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 27-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước

Ông Dương Văn Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lưu Văn X sinh ngày 01/01/1983; tại tỉnh Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp N, xã M, thị xã P, tỉnh Q; nơi cư trú: ấp N, xã M, thị xã P, tỉnh Q; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Tr sinh năm 1956 và bà Mai Thị L sinh năm 1958 (chết); có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: xấu; ngày 23/9/2021 bị cáo bị tạm giữ và đến ngày 26/9/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Truyền Th, Luật sư của Văn phòng Luật sư Giang Minh Ch, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; trụ sở: 162, khóm N, phường M, thành phố P, tỉnh Q; có mặt.

- Bị hại:

1/. Ông Lê Minh Th sinh năm 1992; trú ấp: ấp N, xã N, huyện P, tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/. Bà Trương Thị Mỹ L sinh năm 1993; trú ấp: ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/9/2021 bị cáo Lưu Văn X điều khiển xe mô tô 84F1-089.50 đi từ nhà đến bãi vật liệu xây dựng D thuộc ấp N, xã M, thị xã P để xin việc làm, nhưng không thấy ai nên bị cáo quay xe trở ra, thì nhìn thấy nhà phía bên tay trái cửa mở hờ nhưng không có ai. Lúc này bị cáo nảy sinh ý định vào nhà để tìm kiếm tài sản lấy trộm. Bị cáo đậu xe trước cửa nhà, đi bộ vào trong nhà, nhìn thấy trên tủ kính có một cái bóp nữ màu hồng, bị cáo lấy cái bóp đem ra gần cửa ngồi xuống kiểm tra, bị cáo nhìn thấy trong bóp có nhiều tiền nên bị cáo lấy cầm trên tay và thấy một tờ giấy xếp gọn, bên trong có chứa vật tròn, cứng. Lúc này bà Trương Thị Mỹ L từ trong nhà bước ra nhìn thấy nên hô lớn “*có ăn trộm*”, bị cáo nhìn thấy bà L nên cầm tiền và gói giấy bỏ chạy ra xe. Khi bị cáo đang ngồi trên xe thì bà L đuổi theo, kéo lại, do không bỏ chạy được nên bị cáo nói “*buông ra nếu không tôi đánh*” nhưng bà L không buông và tiếp tục giằng co với bị cáo. Lúc này chồng bà L là ông Lê Minh Th chạy ra và bắt quả tang bị cáo cùng tang vật. Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải cùng Công an xã Dân Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ số tiền 5.464.000 đồng và 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, một xe mô tô biển số 84F – 089.50.

Tại kết luận giám định số 4341 ngày 28/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Tp.HCM kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong có chữ CHÍNH NGHỊ 999, có thành phần Vàng (Au): 99,9%, khối lượng 1,8820 gam; 01 nhẫn kim loại Vàng (Au), mặt trong có chữ TUẤN THẢO 5 PHÂN 999, có thành phần vàng (Au), khối lượng 1,8788gam.

Theo kết luận định giá số 39 ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Duyên Hải kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong có chữ CHÍNH NGHỊ 999, có thành phần Vàng (Au): 99,9%, khối lượng 1,8820 gam, giá 2.580.000 đồng; 01 nhẫn kim loại Vàng (Au), mặt trong có chữ TUẤN THẢO 5 PHÂN 999, có thành phần vàng (Au), khối lượng 1,8788gam, giá 2.580.000 đồng

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-HS ngày 09/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Lưu Văn X về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất về kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự tại Tp.HCM và kết luận định của Hội đồng định giá thị xã Duyên Hải.

- Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn X từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về xử lý vật chứng: giao trả xe mô tô 84F1-089.50 cho bị cáo Lưu Văn X.

- Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn X phát biểu ý kiến tranh luận:

Thống nhất về tội danh Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; gia đình có công với cách mạng; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội nhưng đã được xóa án tích nên xem là trường hợp phạm tội lần đầu. Từ sơ sở phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét xử phạt bị cáo án treo.

- Bị cáo Lưu Văn X không phát biểu ý kiến bổ sung quan điểm của người bào chữa.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đối đáp: các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công cách mạng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo là lao động chính thì đồng ý theo đề nghị của người bào chữa. Bị cáo đã phạm tội năm 2017 đã được xóa án tích, tuy nhiên theo quy định thì không được xem xét là phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân xấu và vi phạm quy định về phòng, chống dịch Covid -19 và theo xác minh bị cáo là đối tượng hình sự đang theo dõi ở địa phương. Do đó mức hình phạt tù đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội và tính chất vụ án.

- Người bào chữa cho bị cáo bảo lưu quan điểm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 13 giờ ngày 23/9/2021 tại nhà của bà Trương Thị Mỹ L và ông Trương Minh Th ở ấp N, xã M, thị xã P. Bị cáo Lưu Văn X thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà L và ông Th gồm: số tiền 5.464.000 đồng và 02 nhẫn vàng có giá trị 5.160.000 đồng.

[2] Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nhận biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vì lòng tham bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà L và ông Th, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 10.624.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về quan điểm bào chữa cho bị cáo Lưu Văn X, Hội đồng xét xử xét thấy: năm 2017 bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, tuy được xóa án tích nhưng bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ. Năm 2017 bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản nên không được xem là trường hợp phạm tội lần đầu theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với cơ sở phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo.

[4] Về quan điểm luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, tài sản bị cáo chiếm đoạt 10.624.000 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" nhưng sau khi chấp hành án xong bị cáo không biết ăn năn, hối cải lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cho thấy bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian nhất định đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là lao động chính. Do đó bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: xe mô tô 84F1-089.50 ngày 20/9/2021 bị cáo điều khiển xe đi xin việc, mục đích của bị cáo không phải là sử dụng xe để làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội. Việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là nhất thời khi thấy sơ hở của chủ sở hữu nên bị cáo đậu xe và đi bộ vào nhà bà L và ông Th để lấy tài sản. Do đó xe mô tô 84F1-089.50 không phải là phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử giao trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lưu Văn X phải phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn X phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn X 09 (tháng) tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Lưu Văn X được tính từ ngày 23/9/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Giao trả cho bị cáo Lưu Văn X 01 xe mô tô biển số 84F1-089.50, nhãn hiệu YAMAHA, số khung RLCE55P10EY460260, số máy 55P1460271.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lưu Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Truyền